

Số: 09/2021/QĐST-KDTM

Nam Từ Liêm, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 52/2020/TLST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Trụ sở: Tháp B, số 35 H. V, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh D, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ-Chi nhánh T; ông Nguyễn Quang H, chức vụ: Trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ-Chi nhánh T; ông Nguyễn Minh Đ, chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp 2 Ngân hàng TMCP Đ-Chi nhánh T; ông Bùi Tất T, chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng Phòng khách hàng Doanh nghiệp 2 Ngân hàng TMP Đ (Theo Giấy ủy quyền số 2151 ngày 15/10/2020) của Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh T.

Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ

Trụ sở: Số 13A N. X, phường T, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang C - Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phương Xuân H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ 9, cụm 1, phường X, quận T, thành phố Hà Nội.

II/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận tính đến ngày 14/04/2021, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên số tiền như sau:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 10/2017/2904316/HĐTD ngày 25/12/2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 10/2017/2904316/SĐ-HĐTD ngày 25/01/2019 với số tiền nợ gốc là 1.001.280.000 đồng, nợ lãi là 209.664.760 đồng. Tổng cộng là 1.210.994.760 đồng.

- Hợp đồng tín dụng áp dụng đối với khoản cấp tín dụng theo món cho khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức số 0306/2019/2904316/HĐTD ngày 03/06/2019 với số tiền nợ gốc là 603.075.000 đồng, nợ lãi là 111.904.284.000 đồng. Tổng cộng là 714.979.284.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng áp dụng đối với khoản cấp tín dụng theo món cho khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức số 2205/2019/2904316/HĐTD ngày 22/05/2019 với số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng, nợ lãi là 113.375.343 đồng. Tổng cộng là 713.375.343 đồng.

Tổng số tiền Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ là: tiền gốc: 2.734.008.691 đồng, tiền lãi: 494.015.285 đồng, tổng cộng: 3.228.023.976 đồng (ba tỷ hai trăm hai mươi tám triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng).

2. Đến hết ngày 30/07/2021, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là: 3.228.023.976 đồng (Ba tỷ hai trăm hai mươi tám triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng).

3. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ phải thanh toán số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/04/2021 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với số tiền nợ gốc còn phải thanh toán của các Hợp đồng tín dụng (ghi tại điểm II.1) theo mức lãi xuất hai bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng này cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

4. Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ vi phạm thời gian trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng 52.3m² đất và tài sản trên đất theo 'Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 840458, hồ sơ gốc số 7035.2001.QĐUB/38407.2001 do Sở Tài nguyên môi trường và nhà đất Hà Nội cấp ngày 21/3/2007 mang tên ông Phương Xuân H tại địa chỉ: Tổ 10, cụm 1, phường X, quận T, thành phố Hà Nội. Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/2904316/HĐBD số công chứng 121/2017/HĐTC, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/01/2017 ký giữa ông Phương Xuân H, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh T.

Trường hợp phải xử lý tài sản đảm bảo thì những người đang ăn ở thực tế tại nhà đất đó phải chuyển đi chỗ khác để thi hành án.

Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nợ trên thì Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả xong tiền gốc và tiền lãi còn nợ theo đúng các Hợp đồng tín dụng (ghi tại điểm II.1).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đ tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là: 48.280.240 đồng (*Bốn mươi tám triệu hai trăm tám mươi nghìn hai trăm bốn mươi đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 45.341.995 đồng (*Bốn mươi năm triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng*) tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp tại biên lai số AK/2010/0009346 ngày 16/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

III/ Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Trung Lập